

BẢN TIN

**MẠNG LƯỚI PHỤ NỮ TIỀN PHONG
THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VIỆT NAM**

SỐ 02 | 8/2020



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)



MỤC LỤC

- 01 Thảo luận trực tuyến về chủ đề “Tổng quan về COVID-19 từ lăng kính giới tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và những hành động ứng phó của Tổ chức Liên Hợp Quốc về phụ nữ”
- 02 Hội thảo tham vấn về rà soát chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới tại Việt Nam
- 03 Giới, khí hậu và an ninh: Duy trì hòa bình chung trên tuyến đầu của biến đổi khí hậu
- 04 Thực hành về thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ: Sự tham gia của phụ nữ trong tham vấn giúp thủy điện Trung Sơn xác định lại vị trí tái định cư bền vững hơn
- 05 Điểm tin: Ảnh hưởng của COVID-19 đến phụ nữ

Bản tin này được xây dựng trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai” do UN Women hỗ trợ



LỜI GIỚI THIỆU

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là thách thức to lớn, toàn cầu đối với quá trình phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu. Dưới sự tác động của BĐKH, trong 10 năm trở lại đây, các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn... đã gây ra thiệt hại nặng nề lên kinh tế và xã hội: số người thiệt mạng và mất tích hơn 9.500 người, thiệt hại về tài sản ước tính 1,5% GDP/năm (*Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, 2019*).

Tại Việt Nam, phụ nữ vừa là đối tượng chịu tác động, vừa là chủ thể có những đóng góp đáng kể trong công tác chuẩn bị, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, vai trò và năng lực của phụ nữ chưa được nhìn nhận đầy đủ, tiếng nói và tầm ảnh hưởng của họ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với BĐKH và giảm thiểu rủi ro thiên tai vẫn còn hạn chế.

Được sự tài trợ của UN Women, trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của các tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách ứng phó biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai”, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tổng hợp và biên soạn Bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam với mục tiêu chia sẻ, cập nhật kiến thức, thông tin, kinh nghiệm và các thực hành tốt về lồng ghép giới trong các hoạt động thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Tiếp nối bản tin số 01, bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam số 02, Quý III/2020 sẽ cung cấp thông tin về “Gặp gỡ trực tuyến của Ban Chỉ đạo Cương Lĩnh Bắc Kinh 25+ về chủ đề “Tổng quan về COVID-19 từ lăng kính giới tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và những hành động ứng phó của UN Women”, Tóm tắt báo cáo “Giới, Khí hậu và An ninh: Duy trì hòa bình chung trên tuyến đầu của biến đổi khí hậu” được thực hiện bởi UN Women, Hội thảo tham vấn về rà soát chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới trong thời gian tại Việt Nam, Câu chuyện điển hình về lồng ghép giới trong thích ứng với BĐKH và GNRRTT và các điểm tin liên quan đến phụ nữ, vấn đề giới và biến đổi khí hậu.

Chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu Bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam số 02 tới quý đồng nghiệp.

THAY MẶT TRUNG TÂM CECR

Giám đốc

Đinh Thu Hằng



Gặp gỡ trực tuyến của Ban chỉ đạo Cương lĩnh Bắc Kinh 25+ về chủ đề

“TỔNG QUAN VỀ COVID-19 TỪ LĂNG KÍNH GIỚI VÀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ CỦA UN WOMEN TẠI KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG”



Ảnh: TÂN HOA XÃ

Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về Phụ nữ lần thứ tư tại Bắc Kinh (Trung Quốc) năm 1995 đã khẳng định quyết tâm tiến tới mục tiêu bình đẳng, phát triển và hòa bình cho tất cả phụ nữ ở mọi nơi trên thế giới vì lợi ích của toàn nhân loại. Năm 2020 là cột mốc đặc biệt đánh dấu 25 năm thông qua Tuyên bố và cương lĩnh hành động Bắc Kinh +25 và là một năm quan trọng để tăng tốc thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái nhằm đạt được những mục tiêu phát triển bền vững trong chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Tuy nhiên, năm 2020 là năm chứng kiến sự bùng phát của đại dịch COVID-19 khiến thế giới phải chịu những khủng hoảng nghiêm trọng trên mọi lĩnh vực. Và đối tượng dễ bị tổn thương trong đợt khủng hoảng này chính là phụ nữ và trẻ em gái. Họ phải đối mặt với vô vàn thách thức về kinh tế, sức khỏe, phúc lợi xã hội và các loại hình thiên tai.

Để hiểu sâu sắc về khó khăn mà phụ nữ đang gặp phải, Cơ quan Liên Hợp Quốc của về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ cấp khu vực (UN Women) đã tổ chức họp trực tuyến về chủ đề “Tổng quan về COVID-19 từ lăng kính giới và những hành động ứng phó của UN Women tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương”.

Kết quả buổi họp đã đưa ra những phát hiện sau:



Ảnh: UNWOMEN

1 Hệ thống pháp luật để ứng phó với đại dịch COVID-19 tiềm ẩn những rủi ro vi phạm nhân quyền và các hành vi quấy rối dẫn tới sự tham gia của phụ nữ thực thi pháp luật không cao.

2 Những tác động bất lợi về kinh tế: Nhiều phụ nữ rơi vào cảnh mất việc và gia tăng gánh nặng chăm sóc gia đình; nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn khi tiếp cận với nền tảng công nghệ, thông tin - truyền thông và dịch vụ tài chính.

3 Những lao động nữ nhập cư gặp khó khăn bởi lệnh giãn cách xã hội, bị chấm dứt hợp đồng lao động và không có các bảo trợ xã hội, nguy cơ chịu bạo lực, lạm dụng và kỳ thị gia tăng.

4 Tiếp xúc với những mối nguy hiểm thiên tai trong khi đối phó với dịch bệnh: Những rủi ro phụ nữ có thể gặp khi phải tìm nguồn nước cho vấn đề vệ sinh, rửa tay để phòng dịch trong điều kiện hạn hán kéo dài tại khu vực sông Mekong; lốc xoáy tại Thái Bình Dương gây ảnh hưởng đến sinh kế, đe dọa tính mạng, không đáp ứng được nhu yếu phẩm hằng ngày của phụ nữ.

5 Tình trạng gia tăng bạo lực đối với phụ nữ và em gái trong thời kỳ khủng hoảng.



COVID-19 RESPONSE

Trên cơ sở đó, Cơ quan Liên Hợp Quốc của về Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ cấp Khu vực (UN Women) đã triển khai những hành động ứng phó như sau:

- 1 Hỗ trợ chuyên môn cho chính phủ các quốc gia trong khu vực: Giải quyết vấn đề về quyền của phụ nữ và trẻ em gái trong các trung tâm cách ly tại Việt Nam, Campuchia, Myanmar và Pakistan;
- 2 Thực hiện những khảo sát, đánh giá nhanh và thu thập bằng chứng: Thu thập dữ liệu về hậu quả của COVID-19 đối với sinh kế của phụ nữ và nam giới, thông qua các cuộc điều tra đánh giá nhanh tại các quốc gia trong khu vực; thu thập bằng chứng về quyền, an ninh, hòa bình của phụ nữ, thực hiện các cuộc khảo sát đối với phụ nữ trong các tổ chức xã hội dân sự;
- 3 Tận dụng vai trò điều phối để vận động và kêu gọi trách nhiệm đối với phụ nữ và trẻ em gái;
- 4 Đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trên cả ba phương diện: Tiếng nói, sự lãnh đạo và khả năng tiếp cận thông tin.

Bên cạnh đó, Cơ quan Liên Hợp Quốc của về Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ cấp Khu vực (UN Women) đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm từ các nước láng giềng của Việt Nam trong ứng phó với đại dịch COVID-19, điển hình như sau:

Indonesia: Thúc đẩy gắn kết xã hội và tăng cường hệ thống giám sát, báo cáo ở cấp cơ sở.

Thái Lan: Cung cấp thiết bị vệ sinh cho phụ nữ dân tộc thiểu số và cộng đồng ở miền Nam; tăng cường chất lượng dịch vụ hỗ trợ cho phụ nữ bị bạo hành.

Fiji, đảo Solomon, Vanuatu: Làm việc với chính phủ, doanh nghiệp, các Hiệp hội để hỗ trợ cho người dân và cộng đồng về WASH (Nước sạch - Vệ sinh) nhằm ứng phó với đại dịch COVID-19.



Nguồn: UN Women (2020), Overview of COVID-19 from a Gender Lens and UN Women's Response in Asia and the Pacific

HỘI THẢO THAM VẤN VỀ RÀ SOÁT CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA về Bình đẳng giới tại Việt Nam

Tại Việt Nam, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đang bước vào giai đoạn cuối của 10 năm thực hiện. Trong suốt thời gian dài thực hiện, chiến lược luôn hướng tới **7 mục tiêu**:

Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, làm việc, tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá và thông tin

Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Các thành tựu trong 10 năm triển khai chiến lược đạt được những kết quả đáng tích cực như:

- i) Thúc đẩy hoàn thiện cơ bản về khung pháp luật về bình đẳng giới
- ii) Cải thiện nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới
- iii) Các mô hình về thúc đẩy bình đẳng giới được đẩy mạnh và lan tỏa
- iv) Các tổ chức xã hội dân sự được ghi nhận, và họ tích cực tham gia vào hỗ trợ các cơ quan nhà nước thúc đẩy bình đẳng giới. Tuy nhiên cũng gặp một số các thách thức về số liệu điều tra, tiếp cận thông tin còn nhiều bất cập

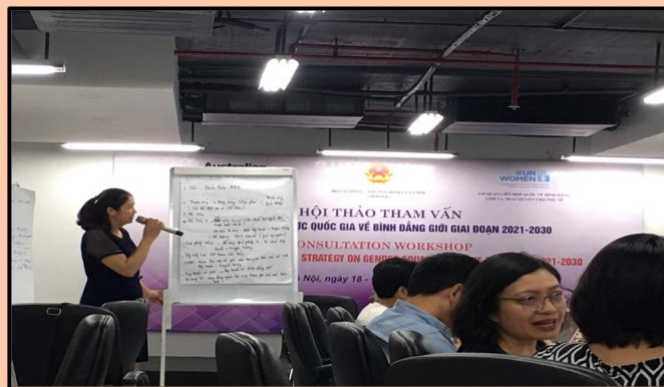
Để chuẩn bị cho chiến lược 2021-2030, Vụ Bình Đẳng giới, UN Women và DFAT đã tiên phong trong việc xây dựng dự thảo năm 2021-2030. Bản dự thảo Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 có đề cập thêm hai điểm để tham vấn nhằm đưa vào chiến lược:

- 1) Chuẩn mực mới về Bình đẳng giới
- 2) Các vấn đề giới liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và thảm họa môi trường



Bà Nguyễn Ngọc Lý - người sáng lập Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) đã đóng góp cho dự thảo chiến lược về các điểm đột phá của dự thảo, cụ thể nên cân nhắc tới cơ quan điều phối và các bên liên quan thực thi chính sách nhằm đa dạng hóa về đối tượng hưởng lợi từ chính sách này trong bối cảnh kinh tế, xã hội, công nghệ kỹ thuật số ngày một phát triển.

Ngoài ra, thành viên của mạng lưới VNGO&CC đã tham gia và có những đóng góp tích cực cho buổi tham vấn qua các trình bày chi tiết về đóng góp điều chỉnh các mục tiêu, và hoạt động, kết quả dự kiến cho hội thảo.



Bà Phùng Thị Nguyệt Anh - Công ty Truyền thông Ngân Hà, thành viên của VNGO&CC phát biểu

Có thể nói, các vấn đề về bình đẳng giới trong BDKH còn khá mới mẻ, đây sẽ là cơ hội cho các tổ chức VNGO&CC, cá nhân quan tâm đến BDKH tham gia trao đổi nhằm thúc đẩy các vấn đề giới trong lĩnh vực này

Nguồn: Vụ Bình Đẳng giới (2020) Hội thảo tham vấn về rà soát chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (18-19/06/2020)

GIỚI, KHÍ HẬU VÀ AN NINH:

DUY TRÌ HÒA BÌNH CHUNG TRÊN TUYẾN ĐẦU CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức to lớn, đe dọa đến hòa bình và an ninh của nhiều khu vực trên thế giới. Hằng năm, các diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp và không thể dự báo trước gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế của người dân, làm gia tăng vấn đề di cư và sự cạnh tranh về các nguồn lực khan hiếm.

Định kiến giới là yếu tố quan trọng trong việc xác định mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phụ nữ và nam giới. Sự bất bình đẳng giới đã tồn tại từ trước đó, đồng thời những kỳ vọng liên quan đến giới và sự không công bằng trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên đã làm sâu sắc thêm bất bình đẳng giới và sự đối xử không tương xứng đối với các nhóm bị tổn thương.

“Mối đe dọa toàn cầu về biến đổi khí hậu và sự suy thoái môi trường làm trầm trọng hơn những ảnh hưởng không cân xứng đối với phụ nữ và trẻ em gái. Do đó, một nhu cầu cấp thiết đặt ra là cần sự phân tích tốt hơn và cụ thể hơn mối liên kết giữa biến đổi khí hậu và các xung đột từ góc độ giới”

- António Guterres, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, 2019

Trong bối cảnh đó, năm 2020, Cơ quan Liên Hợp Quốc của về Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ cấp Khu vực (UN Women) đã thực hiện báo cáo “Giới, Khí hậu và An ninh: Duy trì Hòa bình chung trên tuyến đầu của biến đổi khí hậu”. Bản báo cáo đã đưa ra một cái nhìn sâu sắc về mối quan hệ chặt chẽ giữa vấn đề giới, an ninh và biến đổi khí hậu, đồng thời đưa ra cách tiếp cận mối quan hệ này để ngăn chặn xung đột và thúc đẩy hòa bình lâu dài.

MỐI LIÊN HỆ VỀ GIỚI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ AN NINH

1. Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, việc lồng ghép giới trong các chính sách quốc gia về biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai có vai trò rất quan trọng trong việc ứng phó với những thời điểm và khu vực mà biến đổi khí hậu có sự chồng chéo với bất bình đẳng giới, đói nghèo, xung đột kéo dài, tranh chấp đất đai, tranh chấp tài nguyên ở cấp địa phương hoặc cộng đồng.

2. Ở Papua và phía Tây Papua, Indonesia, phụ nữ bản địa phải chịu những tác động không cân xứng bởi tình trạng suy thoái đất đai. Những tác động này ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn do những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dẫn đến nhiều vấn đề hệ lụy như bạo lực, xâm hại tình dục, đặc biệt trong các khu dân cư bị di dời.

3. Ở Pakistan, tác động của biến đổi khí hậu dẫn đến nguồn nước bị cạn kiệt, khiến phụ nữ phải chịu bạo lực gia đình do họ không cung cấp đủ nước cho sinh hoạt gia đình. Bên cạnh đó, vấn đề thiếu nước và năng lượng trầm trọng tại một số nơi làm gia tăng tỷ lệ nam giới trong các nhóm tội phạm.

KHUYẾN NGHỊ

01

Lồng ghép các mục tiêu vào các chính sách, chương trình một cách hợp lý: Các hoạt động điều phối, vận động được thực hiện cần đảm bảo việc lồng ghép các khung chính sách riêng viết về duy trì hòa bình; biến đổi khí hậu; phụ nữ, hòa bình và an ninh. Chính sách giải quyết các rủi ro an ninh có liên quan đến biến đổi khí hậu cần được củng cố bằng những phân tích thiết thực, có hệ thống các khía cạnh về giới

02

Mở rộng các chương trình lồng ghép: Các hành động thành công trong việc trao quyền cho phụ nữ và các nhóm yếu thế để giải quyết những rủi ro an ninh có liên quan đến biến đổi khí hậu cho thấy việc xây dựng các chương trình lồng ghép có thể đạt được những kết quả tích cực về bình đẳng giới, thích ứng với biến đổi khí hậu và các mục tiêu hòa bình. Những sáng kiến thành công cần được nhân rộng thông qua sự hợp tác liên khu vực

03

Xem xét khía cạnh về giới trong đầu tư tài chính: Phần lớn tài chính cho phòng ngừa xung đột, xây dựng hòa bình và phát triển bền vững chưa tính đến khía cạnh giới. Cần phải đầu tư có hiệu quả vào các hành động trao quyền cho phụ nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực có liên quan đến tài nguyên thiên nhiên, bao gồm nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiếp cận năng lượng, nước và các điều kiện vệ sinh

Sự tham gia của

PHỤ NỮ TRONG THAM VẤN

giúp Thủy điện Trung Sơn xác định lại vị trí tái định cư bền vững hơn



Ảnh: Thủy điện Trung Sơn/Công ty thí nghiệm điện miền Bắc

Dự án Thủy điện Trung Sơn (2012 – 2017) được xây dựng trên dòng chính sông Mã, thuộc xã Trung Sơn (tỉnh Thanh Hóa). Dự án đã ảnh hưởng trực tiếp đến 2.327 hộ dân và 10.591 người, trong đó 90% là người Thái, Mường và các nhóm dân tộc thiểu số H'mông. Để đánh giá tác động môi trường, xã hội và tái định cư, Dự án đã tổ chức tham vấn 53 cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ có liên quan.



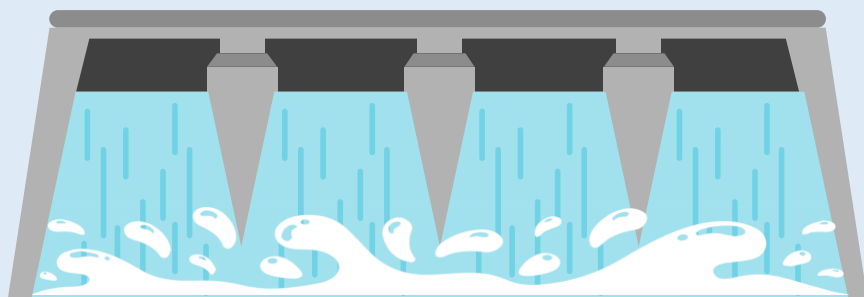
Ảnh: Một góc bản tái định cư Po Búa, xã Trung Sơn /Toàn Thắng

Nghiên cứu về “Đánh giá sự tham gia của phụ nữ trong Đánh giá Tác động Môi trường trong hai dự án cơ sở hạ tầng tại Việt Nam”, do Trung tâm CECR triển khai năm 2016 – 2017 cho thấy sự tham gia của phụ nữ trong tham vấn cộng đồng đối mặt với nhiều rào cản khi tham gia vào quá trình ĐTM:

Rào cản ngôn ngữ: Các cuộc họp tham vấn thường được tổ chức bằng tiếng Việt, trong khi phụ nữ bản địa hầu như chỉ sử dụng ngôn ngữ địa phương.

Không gian tham vấn thường bị chi phối bởi nam giới: Người tham gia tham vấn chủ yếu là nam giới. Ngay cả khi tham gia, phụ nữ thường chờ đợi để nam giới bày tỏ ý kiến trước.

Các định kiến về vị thế và kiến thức của phụ nữ: Phụ nữ cho rằng họ có vị trí xã hội thấp hơn nam giới nên ít chia sẻ tại các cuộc tham vấn. Định kiến về trình độ học vấn và mối quan tâm ưu tiên của phụ nữ khiến họ không được mời tham gia vào quá trình ra quyết định trong cộng đồng.



Mặc dù tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các cuộc họp tham vấn là 40%, họ hầu như không đưa ra ý kiến của mình. Hầu hết người phát biểu ý kiến trong các cuộc tham vấn là nam giới, sự tham gia của phụ nữ chỉ trên danh nghĩa và mang tính thụ động. Dự án thiếu phân tích về giới trong hầu hết các giai đoạn của Đánh giá tác động môi trường. Mặc dù đã có một quá trình tham vấn cộng đồng rất lớn, nhưng không có hồ sơ nào nói về những tác động của giới và làm thế nào để các mối quan tâm khác nhau về giới được giải quyết.

Tuy có những hạn chế như vậy, khi được tham gia phụ nữ vẫn mang lại những giá trị tích cực về môi trường và xã hội. Phụ nữ thôn Tà Bán, xã Trung Sơn, đã tham gia đóng góp ý kiến vào quy hoạch khu tái định cư của chủ đầu tư. Dựa vào kiến thức bản địa, nhóm phụ nữ này đã xác định ra địa điểm tái định cư phù hợp hơn so với kế hoạch ban đầu của chủ đầu tư. Địa điểm tái định cư vừa thuận tiện cho việc tiếp cận nguồn nước, môi trường trong lành, đảm bảo được sinh kế và cuộc sống cho con cái, gia đình của họ.

“Chồng tôi là người Thái, truyền thống của chúng tôi là phụ nữ chăm sóc việc nhà và đàn ông tham gia trong các sự kiện quan trọng. Nhưng, phụ nữ chúng tôi biết một số nơi tốt hơn cho việc tái định cư liên quan đến nguồn nước sạch. Chúng tôi đã tham gia vào tham vấn tái định cư, và giúp để lựa chọn địa điểm mới tốt hơn so với địa điểm gốc”

– Bà Ngân Thị Tiên, thôn Tà Bán, xã Trung Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tham gia tích cực tham vấn cộng đồng.

Nguồn: CECR 2015. Báo cáo cuối cùng: Đánh giá sự tham gia của phụ nữ trong Đánh giá Tác động Môi trường trong hai dự án cơ sở hạ tầng tại Việt Nam: Những khuyến nghị về chính sách và sự tham gia của cộng đồng trong Đánh giá Tác động Môi trường

ĐIỂM TIN

COVID-19

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đại dịch COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng tới tất cả các quốc gia, các cộng đồng và tất cả người dân trong khu vực. Tuy nhiên, hậu quả mà mỗi người phải hứng chịu là khác nhau, trong đó phụ nữ là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương nhất từ đại dịch này, họ phải chịu những thiệt thòi về kinh tế, sức khỏe và tình trạng bạo lực trên cơ sở giới. Thực tế, sự bất bình đẳng về giới và xã hội vốn đã hiện hữu trong khu vực từ trước đại dịch, nay càng thêm trầm trọng khiến cho cuộc sống của phụ nữ trở nên khó khăn hơn.

Báo cáo của Cơ quan Liên Hợp Quốc của về Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ cấp Khu vực (UN Women) đã chỉ ra những hạn chế mà phụ nữ trong khu vực phải đối mặt trong bối cảnh dịch COVID-19 như:

1 Việc thực thi các biện pháp cách ly của các quốc gia trong khu vực chưa đảm bảo được an toàn, quyền tiếp cận thông tin và tiếng nói của phụ nữ. Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, người thực thi pháp luật chủ yếu là nam giới. Trong các cơ quan cảnh sát và quân đội tại Đông Nam Á, tỷ lệ nam giới và nữ giới có sự chênh lệch rất lớn, với tỷ lệ phụ nữ dao động trong khoảng 6% tại Indonesia đến 22% tại Lào. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu nhạy cảm đối với quyền và nhu cầu của phụ nữ. Bên cạnh đó, trong các khu cách ly và các chốt kiểm tra, phụ nữ phải đối mặt với những nguy cơ bạo lực và xâm hại tình dục, an toàn vệ sinh mang tính đặc thù dành cho giới và an toàn dinh dưỡng, cũng như vấn đề an toàn thông tin cá nhân

2 Lệnh cách ly xã hội cũng như đóng cửa các thành phố trong khoảng thời gian dài làm gia tăng sự căng thẳng, bất bình đẳng, bạo lực trên cơ sở giới. Tại Myanmar, hơn 60.000 công nhân may mặc đã mất việc kể từ khi bắt đầu khủng hoảng, trong đó phần lớn là phụ nữ. Mất phương tiện kiếm sống, họ còn đối mặt với những nguy cơ bạo hành gia đình. Tình hình bạo lực gia đình ở Myanmar đã được mô tả là một tình trạng khẩn cấp, trong bối cảnh cả pháp luật và chính sách xã hội đều không hỗ trợ, quan tâm nhiều

Trên cơ sở đó, cơ quan Liên Hợp Quốc của về Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ cấp Khu vực (UN Women) đã đưa ra một số khuyến nghị:

- Thúc đẩy sự tham gia đầy đủ, công bằng và ý nghĩa của phụ nữ với vai trò lãnh đạo và ra quyết định trong giai đoạn ứng phó và phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19
- Quan tâm, đảm bảo quyền và nhu cầu của phụ nữ, thúc đẩy sự lãnh đạo của phụ nữ trong thực thi pháp luật và trong lĩnh vực an ninh
- Sự phục hồi sau COVID-19 phải bao gồm sự ưu tiên và nhu cầu kinh tế xã hội cho phụ nữ

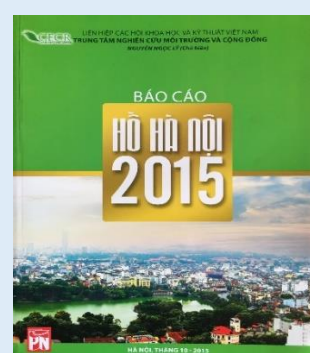
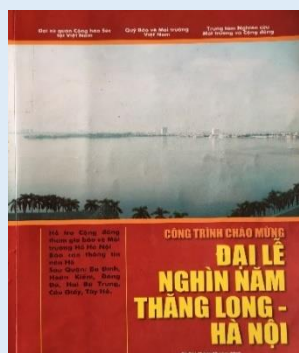
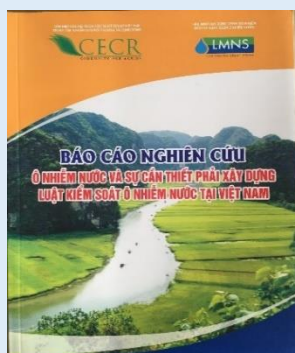
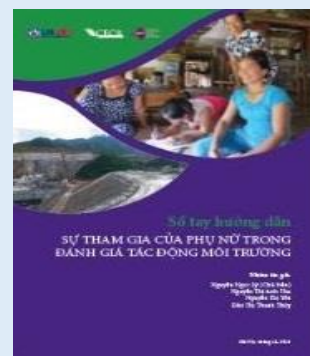
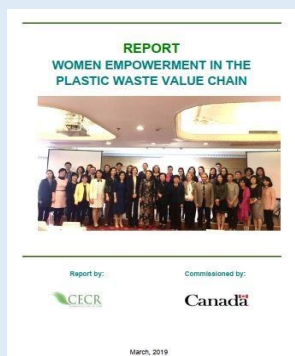


Ảnh: REUTERS - CHARLES PLATIAU

Nguồn: UN Women (2020), women, peace and security and COVID-19 in Asia and the Pacific

Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tập hợp các nhà khoa học, các cán bộ có tâm huyết để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng, đặc biệt tập trung và trao quyền cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.

Với vai trò là thành viên của Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Biến đổi khí hậu (VNGO&CC), và là đơn vị tiên phong trong các hoạt động liên quan đến lồng ghép giới trong biến đổi khí hậu, CECR luôn quan tâm đến sự đóng góp của phụ nữ trong công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, mong muốn nâng cao năng lực và tiếng nói của phụ nữ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)

Địa chỉ: Phòng 501 – 502, nhà E1, khu Ngoại giao đoàn Trung Tự,
số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 0243 972 8063

Fax: 024 39727954

Email: cecr.vn@gmail.com

Website: <http://cecr.vn>